BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

**DỰ THẢO**

**VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

 **“KỸ NĂNG THÀNH CÔNG” SỬ DỤNG VỐN VIỆN TRỢ KHÔNG**

**HOÀN LẠI DO TỔ CHỨC CỨU TRỢ TRẺ EM TÀI TRỢ CHO**

**TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP**

*( Ban hành kèm Quyết định số / QĐ - LĐTBXH ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*

**Cơ quan chủ quản: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội**

**Chủ chương trình: Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp**

**HÀ NỘI - 202****3**

**MỤC LỤC**

**MỞ ĐẦU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Trang |
|  | **THÔNG TIN CƠ BẢN CHƯƠNG TRÌNH** | 2 |
|  | **NỘI DUNG VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH** | 4 |
| **I** | **BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH** | **4** |
| 1 | Cơ sở pháp lý của Chương trình | 4 |
| 2 | Bối cảnh của Chương trình | 4 |
| 3 | Các vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ chương trình | 7 |
| 4 | Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của Chương trình | 9 |
| **II** | **CƠ SỞ ĐỀ XUẤT BÊN CUNG CẤP VIỆN TRỢ** | **9** |
| 1 | Mô tả tính phù hợp của mục tiêu Chương trình với chính sách và định hướng ưu tiên của Bên cung cấp viện trợ | 9 |
| 2 | Điều kiện ràng buộc giữa Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp và Tổ chức Cứu trợ Trẻ em | 9 |
| **III** | **MỤC TIÊU VÀ KẾT QUẢ DỰ KIẾN CỦA CHƯƠNG TRÌNH** | **9** |
| **IV** | **KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH** | **9** |
| **V** | **CẤU PHẦN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH** | **10** |
| 1 | Hợp phần 1: Trang bị kiến thức, kỹ năng mềm hiệu quả cho thanh niên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp | 10 |
| 2 | Hợp phần 2: Học hỏi, nghiên cứu để nâng cao chất lượng và nhân rộng mô hình chương trình | 13 |
| 3 | Hợp phần 3: Phát triển môi trường thuận lợi tạo điều kiện cho sự tác động lâu dài | 15 |
| **VI** | **NGÂN SÁCH CHƯƠNG TRÌNH** | **16** |
| 1 | Đối với vốn viện trợ | 16 |
| 2 | Đối với vốn đối ứng | 16 |
| 3 | Vốn do các bên quản lý thực hiện | 16 |
| 4 | Vốn viện trợ | 17 |
| 5 | Cơ chế tài chính áp dụng | 17 |
| **VII** |  **QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH** | **17** |
| 1 | Hình thức giải ngân | 17 |
| 2 | Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán | 17 |
| 3 | Trách nhiệm quản lý vốn | 17 |
| 4 | Kiếm toán Chương trình | 17 |
| **VIII** | **TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH** | **18** |
| 1 | Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp | 18 |
| 2 | Tổ chức Cứu trợ Trẻ em | 18 |
| 3 | Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp | 19 |
| **IX** | **KẾ HOẠCH THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ VÀ GIÁM SÁT CHƯƠNG TRÌNH** | **25** |
| 1 | Kế hoạch thực hiện | 19 |
| 2 | Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá Chương trình | 21 |
| 3 | Xây dựng chi tiết kế hoạch đánh giá tình hình thực hiện Chương trình | 21 |
| 4 | Chế độ kiểm tra, báo cáo Chương trình | 21 |
| 5 | Cơ chế báo cáo  | 22 |
| **X** | **ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH SAU KHI KẾT THÚC** | **22** |
| 1 | Bền vững về kết quả | 22 |
| 2 | Bền vững về tổ chức | 23 |
| 3 | Bền vững về môi trường | 23 |

**PHỤ LỤC**

**DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  |  |
|  | CLB | Câu lạc bộ |
|  | DVET | Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp |
|  | GESI | Kiến thức bình đẳng giới và hòa nhập xã hội |
|  | GAL | Học hỏi qua hành động |
|  | GDNN | Giáo dục nghề nghiệp |
|  | HĐCV | Hội đồng cố vấn |
|  | HSSV | Học sinh, sinh viên |
|  | LMA | Thị trường lao động đáp ứng giới |
|  | LGBT+ | Cộng đồng những người có xu hướng tình dục khác biệt |
|  | MEAL | Giám sát đánh giá trách nhiệm giải trình và học tập |
|  | SCI | Cứu trợ Trẻ em quốc tế |
|  | SC | Cứu trợ Trẻ em |
|  | S2S | Kỹ năng thành công |
|  | TVET | Giáo dục nghề nghiệp |

**THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tên Chương trình: “Kỹ năng thành công” - Mã ngành chương trình: 7760101

2. Tên Bên cung cấp viện trợ:

a) Nhà tài trợ gốc: Tập đoàn Accenture

b) Nhà tài trợ Việt Nam: Tổ chức Cứu trợ Trẻ em quốc tế (SCI).

3. Cơ quan chủ quản: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Địa chỉ liên lạc: 12 Ngô Quyền, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội

b) Số điện thoại: 024 3974 0333/801

4. Chủ Chương trình: Vụ Công tác học sinh, sinh viên - Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (DVET).

a) Địa chỉ liên lạc: 37B Nguyễn Bỉnh Khiêm, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Tp Hà Nội.

b) Số điện thoại/Fax: 024 3974 5207

5. Thời gian dự kiến thực hiện chương trình: từ 01/1/2023 - 31/10/2024.

6. Địa điểm thực hiện chương trình: Tại 10 trường thuộc 05 tỉnh: Điện Biên, Đắk Lắk, Bình Dương, An Giang và thành phố Hồ Chí Minh.

7. Tổng vốn của chương trình: 16,173,497,000 VND nguyên tệ, tương đương với 700,000 USD.

Trong đó:

a) Vốn viện trợ không hoàn lại: 16,173,497,000 VND nguyên tệ, tương đương 700,000 USD.

(Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện Chương trình).

b) Vốn đối ứng: Không

c) Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ Chương trình: Vụ Công tác học sinh, sinh viên -Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

+ Tiền mặt: 7,760,276,350 VND tương đương 335,022,17 USD

- Bên tài trợ: Tổ chức Cứu trợ Trẻ em quốc tế

+ Tiền mặt: 8,293,024,500 VND tương đương 338,927 USD

+ Hiện vật: 120,196,150 VND tương đương 5,202 USD

d) Vốn viện trợ: Không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước

8. Mục tiêu và kết quả chủ yếu của chương trình

# Mục tiêu chung:

# Nhằm trang bị các kỹ năng sống chuyển đổi và kỹ năng xanh cho thanh niên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp để theo đuổi thành công những cơ hội sinh kế mới, trau dồi về thái độ, kiến thức và giá trị góp phần xây dựng một xã hội phát triển bền vững và sử dụng tài nguyên hiệu quả.

1. Kết quả đóng góp của chương trình giai đoạn 2023-2024:

- Tạo môi trường thuận lợi cho khoảng 40.000 thanh niên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp được tham gia các khóa học trực tuyến về kỹ năng trong đó phấn đấu khoảng 50% là thanh niên, học sinh, sinh viên nữ (bao gồm kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, kỹ năng xanh và tư duy tích cực), ít nhất 20.000 thanh niên, học sinh, sinh viên hoàn thành các khóa học trực tuyến kỹ năng trên.

- Hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực cho khoảng 1.200 cán bộ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp để hỗ trợ thanh niên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp phát triển kỹ năng thành công bằng hình thức trực tuyến.

- Hỗ trợ các hoạt động truyền thông cho 9.000 phụ huynh, thanh niên, học sinh, sinh viên và thành viên trong gia đình thanh niên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp về Chương trình “Kỹ năng thành công” nhằm thay đổi nhận thức hướng tới các thực hành tốt về khí hậu và kiến thức bình đẳng giới và hòa nhập xã hội (GESI).

- Hỗ trợ Nhà trường gắn kết với doanh nghiệp để nâng cao chất lượng đào tạo và việc làm cho học sinh, sinh viên GDNN, tổ chức 20 hội thảo gắn kết 500 doanh nghiệp.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|

|  |  |
| --- | --- |
| **Đại diện Bên cung cấp viện trợ ký tên****và đóng dấu (nếu cần)** (Ngày tháng năm 2023) | **Đại diện Chủ Chương trình ký tên và đóng dấu** (Ngày tháng năm 2023)  |
|  |  |

 |
|  |

**NỘI DUNG VĂN KIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**I. BỐI CẢNH VÀ SỰ CẦN THIẾT CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Cơ sở pháp lý của chương trình

Giấy đăng ký lập văn phòng đại diện tại Việt Nam số 31/CNV-VPĐD cấp ngày 12 tháng 12 năm 2014 cấp cho Tổ chức SCI (lần 1).

Quyết định số 29/2017/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp thuộc Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam.

Quyết định số 1331/QĐ-TTg ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 trong đó giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì xây dựng đề án “Đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp”.

Thông tư số 32/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Lao động - Thương Binh và Xã hội quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Thông báo số 97/2022/CV-SCI ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Tổ chức SCI về việc hợp tác thực hiện Chương trình “Kỹ năng thành công”.

Công văn số 1579/ TCGDNN-HSSV ngày 03 tháng 8 năm 2022 của Tổng cục giáo dục nghề nghiệp về việc phối hợp thực hiện Chương trình “Kỹ năng thành công” giữa Tổng cục giáo dục nghề nghiệp và Tổ chức SCI.

Nghị định số 62/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 09 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

2. Bối cảnh của chương trình

a) Mô tả chi tiết vai trò, vị trí và sự cần thiết của Chương trình trong khuôn khổ quy hoạch, kế hoạch phát triển của lĩnh vực có liên quan và của đơn vị thụ hưởng viện trợ (cơ quan, ngành, lĩnh vực, địa phương).

Trong năm 2021 tỷ lệ thất nghiệp của thanh niên (từ 15-24 tuổi) ước tính là 8,48%, trong đó khu vực thành thị là 11,91%, khu vực nông thôn là 6,76%. Tỷ lệ tham gia lực lượng lao động ở mức thấp chưa từng có trong vòng 10 năm trở lại đây, đồng thời đã đẩy tỷ lệ thất nghiệp và tỷ lệ thiếu việc làm quý III/2021 tăng đột biến, ở mức 3,98% và 4,46% - là mức tăng cao nhất trong vòng 10 năm trở lại đây. (Tổng cục Thống kê, 2021). Trong Chiến lược Tăng trưởng xanh của Việt Nam giai đoạn từ năm 2021-2030, việc làm xanh được định nghĩa là “một công việc bền vững và thoả đáng, được tạo ra trong các lĩnh vực khác nhau của nền kinh tế để bảo vệ, phục hồi môi trường và mang lại sự phát triển bền vững”. Việt Nam hiện đang phân loại các công việc theo nhóm: xanh, không xanh hoặc nâu dựa trên tiêu chí tác động đến môi trường. Tất cả các công việc liên quan đến lĩnh vực xanh cốt lõi như: năng lượng tái tạo, lâm nghiệp, dịch vụ nước sạch và các dịch vụ môi trường khác là lĩnh vực xanh hoàn toàn; một phần công việc xanh sẽ thể hiện qua lĩnh vực giao thông vận tải, du lịch hoặc nông nghiệp hữu cơ; và một số việc làm không xanh hoặc việc làm nâu trong lĩnh vực dịch vụ chăm sóc sức khỏe, tài chính và kinh doanh. Chính phủ Việt Nam nhấn mạnh Giáo dục nghề nghiệp là trụ cột quan trọng cho tăng trưởng kinh tế trong tương lai nên phải ưu tiên chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2022-2030. TVET đóng một vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tăng hiệu quả lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hướng tới thời kỳ Công nghiệp 4.0. Hơn nữa, “Chiến lược tăng trưởng xanh của Việt Nam giai đoạn từ 2021-2030” chỉ ra rằng điều quan trọng đối với ngành giáo dục và đào tạo là phải lồng ghép các kỹ năng xanh vào hoạt động giáo dục và tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội để có lối sống xanh và ý thức định hướng xanh.

Theo thống kê của Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (DVET) năm 2020, có 59% trong tổng số 72.144 người học nghề từ 15-24 tuổi có hoàn cảnh khó khăn khác nhau, bao gồm thanh thiếu niên nghèo và cận nghèo, khuyết tật, dân tộc thiểu số và trẻ mồ côi, di cư; thanh thiếu niên đa dạng về bản dạng giới. Họ đến từ các vùng miền khác nhau, bao gồm thành thị, nông thôn và miền núi.

Việt Nam có bảy vùng kinh tế trọng điểm với nhiều sự khác nhau từ quy mô dân số, hướng phát triển (công nghiệp, nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, lâm nghiệp, v.v.) và nhu cầu đào tạo của thanh niên. Chương trình sẽ tập trung vào 05 tỉnh và thành phố, là những cơ sở giáo dục nghề nghiệp quan trọng của mỗi khu vực vùng kinh tế. Chương trình thực hiện các hoạt động của mình ở các địa điểm này để có thể tận dụng tối đa các nguồn nhân lực cũng như hoạt động hiện có:

* **Thành phố Hồ Chí Minh:** thành phố lớn nhất Việt Nam, với tổng dân số gần 10 triệu người, chiếm 10% dân số Việt Nam nhưng đóng góp tới 20% tổng GDP. Thành phố Hồ Chí Minh thu hút hàng triệu người di cư từ các tỉnh lân cận đến làm việc trong các khu công nghiệp và các khu vực kinh tế phi chính thức. Hiện tại, thành phố có 181 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thu hút 93.000 học sinh / năm.[[1]](#footnote-1)
* **Bình Dương:** Tỉnh Bình Dương có tổng số 2,45 triệu người, thuộc tỉnh có dân số lớn thứ 6 trong tổng số 63 tỉnh thành ở Việt Nam. Bình Dương là tỉnh có mức độ đô thị hóa cao nhất với gần 80% dân số ở thành thị. Hiện tại Bình Dương có 23 cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thu hút khoảng 11.600 thanh niên mỗi năm.[[2]](#footnote-2)
* **An Giang** : An Giang là tỉnh đông dân nhất trong vùng kinh tế trọng điểm khu vực đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam và có đường biên giới dài 100km với Campuchia. Tổng dân số của An Giang là 1,9 triệu người với các ngành kinh tế chiến lược là du lịch và nông lâm ngư nghiệp[[3]](#footnote-3). Hiện tại, An Giang có 18 cơ sở giáo dục nghề nghiệp với 3.506 thanh niên được tuyển dụng mỗi năm.
* **Đắk Lắk:** Đắk Lắk là tỉnh lớn nhất trong vùng kinh tế trọng điểm khu vực Tây Nguyên. Đắk Lắk có dân số là 1,87 triệu người, trong đó 24,72% dân số ở thành thị và 75,28% dân số sống ở nông thôn. Tỉnh Đắk Lắk là nơi sinh sống của 47 dân tộc, dân tộc Kinh chiếm khoảng 60%, còn lại là dân tộc thiểu số. Tỉnh Đắk Lắk có 34 cơ sở giáo dục nghề nghiệp với 3.600 thanh niên được tuyển dụng mỗi năm. [[4]](#footnote-4)
* **Điện Biên:** Tỉnh Điện Biên thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Đông Bắc Việt Nam. Điện Biên là một trong những tỉnh miền núi nghèo phía Bắc Việt Nam, [[5]](#footnote-5) với tổng dân số khoảng 598.000 người thuộc 33 dân tộc khác nhau. Trong nhóm dân số này, 85,7% là dân số ở nông thôn và 14,3% ở thành thị. Tỉnh Điện Biên có 13 cơ sở giáo dục nghề nghiệp và 1.400 thanh niên được tuyển dụng mỗi năm.

Chương trình sẽ làm việc với 10 cơ sở Giáo dục nghề nghiệp tại 5 tỉnh nêu trên.

Trong bối cảnh hiện nay, thanh niên, đặc biệt là nhóm dễ tổn thương cần được trang bị các kỹ năng sống chuyển đổi, kiến thức và kỹ năng xanh, tư duy phát triển, kỹ năng và kiến thức về bình đẳng giới và hòa nhập xã hội (GESI) để sẵn sàng tham gia vào thị trường lao dộng trong thời đại Cách mạng công nghiệp 4.0. Do vậy, thanh niên cần một môi trường để dễ dàng tiếp cận và trau dồi kiến thức kĩ năng cần thiết, giúp họ có cơ hội việc làm bền vững và ổn định, phát huy được hết tiềm năng của mình.

b) Nêu các chương trình, chương trình tương tự đã và đang thực hiện trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của cơ quan chủ quản và các chương trình, chương trình đã được tiếp nhận trong cùng một lĩnh vực để tránh trùng lặp và đảm bảo sự phối hợp, chia sẻ kết quả giữa các chương trình với nhau nhằm phát huy hiệu quả tối đa.

Tổ chức SCI đã phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đồng Nai, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Cần Thơ và Hội Liên Hiệp Thanh niên thành phố Đà Nẵng triển khai Chương trình “Kỹ năng thành công” (S2S) trong giai đoạn 2018 - 2021 cho 11.070 thanh niên nhập cư và có hoàn cảnh khó khăn (6,130 nam và 4,940 nữ) tại các tỉnh Đà Nẵng, Đồng Nai và Cần Thơ và 35.000 thanh niên ở các tỉnh thành khác trên toàn quốc thông qua các hoạt động nhân rộng chương trình. Thanh niên tham gia các khóa đào tạo kỹ năng làm việc từ các hình thức khác nhau bao gồm học trực tuyến, học trực tiếp và hoạt động giáo dục đồng đẳng. Chương trình đã phát triển một gói đào tạo toàn diện bao gồm hợp phần học trực tuyến, ứng dụng thực tế ảo BecaXR, video và tờ rơi về kỹ năng thích ứng nghề nghiệp. Hơn thế nữa, Chương trình S2S đã thí điểm thành công chương trình hợp tác với doanh nghiệp để đào tạo kỹ năng thích ứng nghề nghiệp và kỹ năng sống cho người lao động và trang bị các kỹ năng khởi sự kinh doanh và hỗ trợ thực hành kinh doanh trong môi trường thực tế cho nữ thanh niên. Chương trình đã hỗ trợ các trường dạy nghề trong việc đa dạng hóa các hoạt động liên kết việc làm bao gồm tổ chức các chuyến tham quan học tập tại doanh nghiệp cho học viên, tọa đàm với chủ doanh nghiệp, hội chợ việc làm trực tuyến và trực tiếp với sự tham gia của khoảng 500 doanh nghiệp tại địa phương.

Chương trình S2S đã mở đường cho một chuỗi các hoạt động vận động và ban hành các chính sách. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp đã phối hợp cùng Tổ chức SCI thực hiện chương trình nâng cao năng lực cho giáo viên tại 149 cơ sở Giáo dục nghề nghiệp trên toàn quốc. Bên cạnh đó, cùng với các tổ chức đối tác trong đó có Tổ chức SCI, DVET đã xây dựng hai thông tư: 1) Thông tư quy định về công tác tư vấn hướng nghiệp, việc làm và hỗ trợ khởi nghiệp cho HSSV giáo dục nghề nghiệp; và 2) Thông tư quy định về lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho HSSV trong các cơ sở GDNN. DVET vẫn đang tiếp tục hợp tác với các tổ chức đối tác để xây dựng Đề án “Đào tạo và phát triển Kỹ năng mềm cho thanh niên và học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2022-2030”.

3. Các vấn đề sẽ được giải quyết trong khuôn khổ chương trình

Chương trình Kỹ năng thành công giai đoạn 2018 - 2021 đã thực hiện thành công trong việc đa dạng hóa các cách thức thúc đẩy kỹ năng học tập suốt đời và cung cấp kỹ năng thích ứng nghề nghiệp và khởi sự kinh doanh cho nam nữ thanh niên bằng cách sử dụng phương pháp kết hợp giữa đào tạo truyền thống trực tiếp tại trường lớp và việc áp dụng công nghệ đào tạo trực tuyến. Dựa trên thành công này, Chương trình S2S giai đoạn 2022 - 2024 sẽ thúc đẩy Chương trình S2S để thành công cho thanh thiếu niên của Việt Nam nâng cao khả năng sử dụng công nghệ thông tin, đáp ứng các yêu cầu thị trường lao động toàn cầu tại thời điểm hiện tại và cả trong tương lai. Các kỹ năng bao gồm: tư duy phát triển, kỹ năng thích ứng nghề nghiệp theo xu hướng việc làm trong tương lai, kỹ năng xanh để tiếp cận các cơ hội việc làm trong nền kinh tế xanh; bình đẳng giới và hòa nhập xã hội để thúc đẩy sự gắn kết xã hội, xóa bỏ các rào cản cho các nhóm đang chịu bất bình đẳng và phân biệt đối xử.

Chương trình này được Tổ chức SCI đề xuất dựa trên những bài học kinh nghiệm và thành công của các chương trình đã được thực hiện trước đây, bao gồm việc ứng dụng công nghệ vào các can thiệp của chương trình và tiếp tục cung cấp các bằng chứng để vận động chính sách tạo ra những thay đổi mang tính hệ thống, đồng thời tập trung vào các chiến lược mới.

a) Chú trọng vào vấn đề bình đẳng giới và hòa nhập xã hội: Chương trình sẽ tiếp tục phá bỏ các rào cản tác động đến việc trao quyền kinh tế cho thanh niên, đặc biệt là nữ giới và nhóm LGBT+ đang đối mặt với tình trạng phân biệt đối xử nghiêm trọng ở Việt Nam. Một đánh giá về thị trường lao động đáp ứng giới (LMA) sẽ được thực hiện trong năm đầu tiên của chương trình có sự tham gia của thanh niên, giáo viên và người sử dụng lao động. Đánh giá này sẽ tìm hiểu mối quan hệ, biến động và ảnh hưởng của quyền lực và giới đến quyết định của thanh niên trong việc lựa chọn nghề nghiệp, sự bất bình đẳng trên cơ sở giới tại nơi làm việc cũng như việc làm xanh. Kết quả và đề xuất của bản đánh giá sẽ góp phần xây dựng một chiến lược đáp ứng giới (LMA) giúp điều chỉnh các can thiệp và vận hành Chương trình. Nội dung của chiến lược sẽ cung cấp các yếu tố đầu vào cần thiết để thúc đẩy bình đẳng giới cho thanh niên và cách thức làm việc với người sử dụng lao động, giáo viên và cha mẹ để tạo ra một môi trường thuận lợi giúp thanh niên nhận diện được nghề nghiệp mong muốn của mình mà không bị ảnh hưởng bởi định kiến giới.

b) Thúc đẩy hành động, sự tham gia và năng lực lãnh đạo có ý nghĩa của thanh niên: Chương trình sẽ xây dựng năng lực cho thanh niên để họ trở thành tác nhân thay đổi trong cộng đồng trong các nỗ lực hành động vì biến đổi khí hậu.

c) Vận động chính sách để tạo ra sự thay đổi mang tính hệ thống: Chương trình sẽ cung cấp các bằng chứng để tiếp tục vận động chính sách đưa các kỹ năng mềm vào hệ thống giáo dục nghề nghiệp, cũng như điều chỉnh các nội dung và phương thức tiếp cận đào tạo nhằm nâng cao nhận thức về phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới hoặc xu hướng tình dục trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và nơi làm việc. Chương trình cũng sẽ xác định DVET là đối tác chiến lược cho các nỗ lực thay đổi hệ thống. DVET tham gia vào từ giai đoạn đề xuất Chương trình và trở thành đối tác thực hiện hợp phần can thiệp với nhóm thanh niên là HSSV trong hệ thống GDNN trong suốt vòng đời của chương trình. Sự vào cuộc của đối tác chiến lược này sẽ duy trì, mở rộng mô hình chương trình để củng cố sự bền vững của chương trình.

4. Nêu rõ những đối tượng thụ hưởng trực tiếp của Chương trình

 Khoảng 40.000 thanh niên, HSSV giáo dục nghề nghiệp(khoảng 50% là nữ), bao gồm thanh niên có hoàn cảnh khó khăn và thanh niên có bản dạng giới khác nhau, được cải thiện các kỹ năng mềm cần thiết (kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, kỹ năng xanh, tư duy phát triển) và kết nối việc làm.

Khoảng 10.000 người lớn bao gồm nhà giáo, cha mẹ, người sử dụng lao động được nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực để góp phần tạo dựng một môi trường thuận lợi giúp thanh niên phát triển bản thân tốt hơn.

**II. CƠ SỞ ĐỀ XUẤT BÊN CUNG CẤP VIỆN TRỢ**

1. Mô tả tính phù hợp của mục tiêu chương trình với chính sách và định hướng ưu tiên của Bên cung cấp viện trợ

Việc làm bền vững cho thanh thiếu niên là một hợp phần quan trọng trong Chiến lược Giảm nghèo cho trẻ em của Tổ chức SCI tại Việt Nam trong thập kỷ qua. Tổ chức SCI đã nỗ lực không ngừng góp phần vào Chiến lược Phát triển Nguồn nhân lực Việt Nam và Chiến lược Phát triển Thanh niên Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030 thông qua việc nâng cao vị thế kinh tế - xã hội của thanh niên, đặc biệt các nhóm thanh niên có hoàn cảnh khó khăn. Những nỗ lực này giúp cho thanh niên có khả năng cạnh tranh hơn khi tham gia vào thị trường lao động và có khả năng tiếp cận các cơ hội công việc bền vững.

2. Điều kiện ràng buộc giữa DVET và Tổ chức SCI

DVET và Tổ chức SCI tuân thủ các quy định của Việt Nam và quy định của nhà tài trợ liên quan đến việc quản lý và thực hiện Chương trình. Các quy định của nhà tài trợ và của Tổ chức SCI được đề cập ở các phụ lục từ 4 đến 7 đính kèm Biên bản ghi nhớ. Các quy định này không vi phạm các quy định hiện có của Việt Nam về quản lý và thực hiện chương trình, do vậy Tổ chức SCI và DVET hoàn toàn có thể tuân thủ các quy định này trong quá trình thực hiện chương trình.

**III. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

# Nhằm trang bị cho thanh niên, HSSV giáo dục nghề nghiệp các kỹ năng sống, kỹ năng chuyển đổi số và kỹ năng xanh để theo đuổi thành công những cơ hội sinh kế mới, trau dồi về thái độ, kiến thức và giá trị góp phần xây dựng một xã hội phát triển bền vững và sử dụng tài nguyên hiệu quả.

**IV. KẾT QUẢ CHỦ YẾU CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tạo môi trường thuận lợi cho khoảng 40.000 thanh niên, học sinh sinh viên giáo dục nghề nghiệp được tham gia các khóa học trực tuyến về kỹ năng trong đó phấn đấu khoảng 50% là thanh niên, học sinh, sinh viên nữ (bao gồm kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, kỹ năng xanh và tư duy tích cực), ít nhất 20.000 thanh niên, học sinh, sinh viên hoàn thành các khóa học trực tuyến kỹ năng trên.

2. Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực cho khoảng 1.200 cán bộ nhà giáo giáo dục nghề nghiệp để hỗ trợ thanh niên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp phát triển kỹ năng thành công bằng hình thức trực tuyến.

3. Tổ chức các hoạt động truyền thông cho 9.000 phụ huynh, thanh niên, học sinh, sinh viên và thành viên trong gia đình thanh niên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp về Chương trình S2S nhằm thay đổi nhận thức hướng tới các thực hành tốt về khí hậu và kiến thức bình đẳng giới và hòa nhập xã hội (GESI).

4. Tổ chức các hoạt động kết nối việc làm, hội thảo chia sẻ mô hình đào tạo kỹ năng mềm, xanh hóa môi trường làm việc và môi trường đào tạo nghề, các hoạt động này thu hút 500 doanh nghiệp tham gia.

**V. CẤU PHẦN, HẠNG MỤC, HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU VÀ DỰ KIẾN PHÂN BỔ NGUỒN LỰC CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình phối hợp thực hiện cho Chương trình “Kỹ năng thành công” cho thanh niên, HSSV GDNN gồm ba (3) hợp phần:

**1. Hợp phần 1: Trang bị kiến thức, kỹ năng mềm hiệu quả cho thanh niên, học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp**

 Chương trình sẽ tập trung vào phát triển kỹ năng cho thanh niên, HSSV trong các cơ sở GDNN với phương pháp tiếp cận học tập suốt đời. Chương trình sẽ thúc đẩy khả năng tự chủ của thanh niên, HSSV GDNN trong hành trình phát triển kỹ năng của mình. Chương trình sẽ phát triển các công cụ để thanh niên, HSSV GDNN có khả năng tự đánh giá nhu cầu phát triển kỹ năng của bản thân. Sau đó, Chương trình sẽ cung cấp cho thanh niên, HSSV GDNN các quyền truy cập các nguồn tài liệu học trực tuyến (eLearning) để học các kỹ năng cần thiết cũng như tiếp cận các hoạt động kết nối việc làm, để thanh niên, HSSV GDNN có thể nắm bắt các cơ hội việc làm. Với cách tiếp cận này, Chương trình sẽ tạo điều kiện cho thanh niên HSSV GDNN chủ động trang bị cho mình những kỹ năng cần thiết để tiếp cận các cơ hội việc làm ổn định và duy trì sự lựa chọn công việc của họ. Chương trình cũng sẽ giúp thanh niên, HSSV GDNN phát triển tư duy bền vững và xây dựng năng lực để trở thành tác nhân thay đổi của hành động về khí hậu và công bằng xã hội. Chương trình sẽ thực hiện điều này thông qua các sáng kiến ​​do thanh niên, HSSV GDNN lãnh đạo, thông qua việc thúc đẩy bình đẳng giới và hòa nhập xã hội của thanh niên nói chung. Hợp phần này bao gồm các hoạt động như sau:

Hoạt động 1.1: Xây dựng khóa đào tạo trực tuyến (kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng xanh). Để chuẩn bị cho thanh niên các kỹ năng có thể thể đáp ứng các yêu cầu của công việc trong tương lai, đặc biệt đáp ứng yêu cầu việc làm xanh, Chương trình sẽ cập nhật tài liệu đã được Tổ chức SCI xây dựng từ giai đoạn trước và bổ sung thêm nội dung Tư duy phát triển; xây dựng mới tài liệu về kỹ năng xanh với chủ đề nhận thức môi trường và hành động vì khí hậu để giúp thanh niên, HSSV GDNN phát triển tư duy xanh và cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến bao gồm kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, tư duy phát triển, quản lý tài chính, GESI và kỹ năng xanh.

Ngoài ra, thanh niên, HSSV GDNN cũng sẽ được giới thiệu ứng dụng thực tế ảo BecaXR (ứng dụng này đã được phát triển từ một Chương trình của Tổ chức SCI với sự hỗ trợ của tập đoàn Accenture) giúp HSSV GDNN hiểu rõ hơn về môi trường làm việc thực tế, cũng như thực hành các kỹ năng thích ứng nghề nghiệp như: kỹ năng phỏng vấn hoặc kỹ năng thuyết trình trước đám đông.

Dự kiến ngân sách: 702,392,000 VNĐ. Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 369,680,000 VNĐ.

- Tổ chức SCI thực hiện: 332,712,000 VNĐ.

Hoạt động 1.2: Xây dựng công cụ tự đánh giá năng lực và kế hoạch phát triển bản thân cho thanh niên, HSSV GDNN. Bộ công cụ gồm: công cụ đánh giá kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, đo lường kỹ năng xanh và kế hoạch phát triển cá nhân cho thanh niên, HSSV GDNN. Đồng thời giáo viên tại các cơ sở GDNN sẽ được trang bị kiến thức về GESI để thúc đẩy bình đẳng giới trong quá trình hỗ trợ HSSV xây dựng kế hoạch cuộc sống và mục tiêu nghề nghiệp cũng như trang bị các kỹ năng mềm. Các hoạt động giáo dục đồng đẳng sẽ giúp truyền cảm hứng cho người học bằng những câu chuyện thành công.

Dự kiến ngân sách: 109,748,750 VNĐ Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 57,762,500 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 51,986,250 VNĐ

Hoạt động 1.3 và 1.4: Xây dựng các tài liệu truyền thông. Chương trình sẽ phát triển các bộ tài liệu truyền thông điện tử và phát tay về kỹ năng xanh, tư duy phát triển, bình đẳng giới và hội nhập xã hội, các tài liệu truyền thông này sẽ được sử dụng trong các hoạt động truyền thông, tập huấn, sinh hoạt chuyên đề cho thanh niên, HSSV GDNN, phụ huynh, giáo viên của các doanh nghiệp nhằm giúp nâng cao kiến thức, và thay đổi nhận thức cộng đồng.

Dự kiến ngân sách: 702,392,000 VNĐ. Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 369,680,000 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 332,712,000 VNĐ

Hoạt động 1.5: Đào tạo kỹ năng cho thanh niên, HSSV GDNN. Tổ chức các lớp học trực tuyến cho HSSV GDNN, mỗi lớp đều có sự giám sát, hướng dẫn của giáo viên và cán bộ giám sát. HSSV GDNN được hướng dẫn tạo tài khoản để truy cập miễn phí, học và hoàn thành khóa học trực tuyến về kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng xanh. Bên cạnh đó, chương trình cũng tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề nhằm cung cấp thêm kiến thức và các kỹ năng cho thanh niên, HSSV GDNN.

Dự kiến ngân sách: 4,444,824,375 VNĐ Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 2,339,381,250 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 2,105,443,125 VNĐ

Hoạt động 1.6: Tổ chức các hoạt động kết nối việc làm cho thanh niên, HSSV GDNN

Chương trình sẽ cung cấp thông tin về các khóa học kỹ năng mềm và các hoạt động kết nối việc làm cho thanh niên, HSSV GDNN qua các hoạt động như: hội chợ việc làm, thực tập, tổ chức các sự kiện như đối thoại, tọa đàm với doanh nghiệp, chuyến tham quan học tập tại doanh nghiệp hoặc tài liệu thông tin khóa đào tạo trực tuyến cho thanh niên là HSSV trong các cơ sở GDNN nhờ đó sẽ truyền cảm hứng cho thanh niên, HSSV theo đuổi lĩnh vực việc làm xanh.

Dự kiến ngân sách: 1,316,985,000 VNĐ Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 693,150,000 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 623,835,000 VNĐ

Hoạt động 1.7: Xây dựng mạng lưới câu lạc bộ thanh niên là HSSV GDNN là tác nhân thay đổi của phong trào “Hành động vì biến đổi khí hậu”. Chương trình sẽ hỗ trợ phát triển mạng lưới các câu lạc bộ thanh niên tại các cơ sở GDNN tham gia chương trình (mỗi một trường tham gia chương trình sẽ có 1 câu lạc bộ); mỗi một tỉnh tham gia hoạt động sẽ thành lập 01 hội đồng cố vấn là đại diện của các câu lạc bộ thành viên trong tỉnh để thúc đẩy chia sẻ kiến ​​thức và các hành động để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu.

Dự kiến ngân sách: 2,590,070,500 VNĐ Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 1,363,195,000 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 1,226,875,500 VNĐ

**2. Hợp phần 2: Học hỏi, nghiên cứu để nâng cao chất lượng và nhân rộng mô hình chương trình**

Để đảm bảo các phương pháp tiếp cận của Chương trình được thực hiện chất lượng và hiệu quả, những kết quả Chương trình ghi nhận được tài liệu hóa và sử dụng để vận động chính sách.

Hoạt động 2.1 Thực hiện đánh giá thị trường lao động đáp ứng giới (LMA):Tổ chứcSCI sẽ phối hợp với Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp tiến hành cuộc đánh giá thị trường lao động (LMA) trong năm đầu tiên của chương trình để xác định và giải quyết các rào cản và trở ngại dựa trên cơ sở giới trong việc trao quyền kinh tế cho thanh niên. Đánh giá này cũng sẽ xác định các ngành đang phát triển, việc làm xanh trên thị trường lao động và cơ hội tự kinh doanh trong doanh nghiệp xanh. Kết quả sẽ được sử dụng để phát triển chiến lược nhằm điều chỉnh các hoạt động của chương trình.

Ngân sách dự kiến: 1,164,492,000 VNĐ Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 0 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 1,164,492,000 VNĐ

Hoạt động 2.2: Theo dõi và đánh giá kết quả của Chương trình:Giám sát, đánh giá, trách nhiệm giải trình và học tập (MEAL) chú trọng vào việc sử dụng dữ liệu thường xuyên để liên tục cải tiến Chương trình và báo cáo. Một hệ thống giám sát tiêu chuẩn chất lượng và một cơ chế giải trình sẽ được thiết lập để thu thập phản hồi từ những người tham gia Chương trình để đảm bảo tính trung thực và minh bạch trong quá trình triển khai chương trình. Chương trình sẽ thu thập dữ liệu ban đầu và cuối cùng của Chương trình, dữ liệu được phân tách theo giới tính, độ tuổi, tình trạng khuyết tật và hơn thế nữa, để hiểu tác động của Chương trình đối với các nhóm tham gia khác nhau.

Ngân sách dự kiến: 110,904,000 VNĐ. Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 0 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 110,904,000 VNĐ

Hoạt động 2.3: Thúc đẩy học hỏi, chia sẻ kiến ​​thức và lãnh đạo tư duy: Áp dụng phương pháp học hỏi qua hành động (Grant Action Learning - GAL) từ tập đoàn Accenture, Chương trình sẽ tham gia phản ánh và đánh giá thường xuyên về hiệu suất Chương trình để điều chỉnh các can thiệp cho phù hợp. Chương trình sẽ tiến hành các hoạt động trao đổi học tập, bao gồm hoạt động học hỏi hàng năm, các cuộc họp giao ban học hỏi và chia sẻ kinh nghiệm hàng quý và hàng năm. Chương trình sẽ xây dựng và chia sẻ các tài liệu truyền thông để phổ biến kiến ​​thức và những thực hành tốt cho các bên liên quan cả bên trong lẫn bên ngoài chương trình, góp phần thúc đẩy Chương trình hỗ trợ việc làm thanh niên.

Dự kiến ngân sách: 321,621,600 VNĐ. Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 9,242,000 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 312,379,600 VNĐ

Hoạt động 2.4: Thực hiện nghiên cứu để thúc đẩy Chương trình hỗ trợ việc làm của thanh niên: Chương trình sẽ tiến hành khảo sát đầu vào và thực hiện đánh giá cuối kỳ vào thời điểm cuối của Chương trình. Việc đánh giá sẽ là cơ hội để nghiên cứu sâu hơn về những thành công và thách thức của chương trình, đưa ra các kết quả và bài học kinh nghiệm; xác định các phương pháp tiếp cận mới của Tổ chức SCI và các đơn vị khác cùng làm trong Chương trình hỗ trợ việc làm cho thanh niên. Ngoài ra, Chương trình cũng sẽ thực hiện một nghiên cứu tổng thể để đưa ra các bằng chứng liên quan đến hiệu quả của các can thiệp chương trình, như những hoạt động do thanh niên lãnh đạo, cải thiện môi trường làm việc và kỹ năng xanh.

Dự kiến ngân sách: 815,144,400 VNĐ Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 0 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 815,144,400 VNĐ

**3. Hợp phần 3: Phát triển môi trường thuận lợi tạo điều kiện cho sự tác động lâu dài**

Chương trình sẽ chú trọng vào việc hình thành môi trường thuận lợi, bình đẳng và hòa nhập để hỗ trợ thanh niên, HSSV giáo dục nghề nghiệp đạt được các kỹ năng và phát triển tư duy cần thiết để thành công trong quá trình phát triển cá nhân và nghề nghiệp tương lai của họ. Các can thiệp Chương trình tập trung vào các đối tượng khác nhau như thanh niên, nhà giáo, phụ huynh, doanh nghiệp, cộng đồng, đối tác và các bên liên quan khác trong hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp, các tổ chức phi chính phủ và các cơ quan quản lý nhà nước. Chương trình sẽ tập trung vào bốn lĩnh vực nhằm chuyển đổi môi trường thuận lợi và giải quyết các rào cản mang tính hệ thống đối với sự hòa nhập và thành công của thanh niên, những người gặp nhiều bất bình đẳng nhất tại nơi làm việc. Hợp phần này sẽ tài trợ cho các hoạt động sau:

Hoạt động 3.1: Tài liệu hóa chương trình thông qua việc tổ chức thu thập thông tin, dữ liệu, hình ảnh các hoạt động trong suốt quá trình triển khai chương trình. Bên cạnh đó, ở giai đoạn cuối sẽ thực hiện một phim tài liệu ngắn giới thiệu về các thành quả chương trình đạt được. Các tài liệu này sẽ được sử dụng trong các hội thảo chia sẻ mô hình chương trình, hội thảo tổng kết chương trình và là nguồn tài liệu cho chương trình ở giai đoạn sau.

Dự kiến ngân sách thực hiện: 438,995,000 VNĐ. Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 231,050,000 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 207,945,000 VNĐ

Hoạt động 3.2 và 3.3: Tổ chức hội thảo công bố và tổng kết Chương trình ở giai đoạn đầu và cuối chương trình với sự tham gia của đại diện lãnh đạo Chủ Chương trình, DVET, đại diện các cơ sở GDNN tại 05 tỉnh, HSSV GDNN, các doanh nghiệp tham gia chương trình.

Dự kiến ngân sách thực hiện: 658,492,500 VNĐ. Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 346,575,000 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 311,917,500 VNĐ

Hoạt động 3.4: Xây dựng năng lực cho giáo viên thông qua việc tổ chức đào tạo giáo viên giáo dục nghề nghiệp để hỗ trợ thanh niên là học sinh, sinh viên giáo dục nghề nghiệp phát triển kỹ năng thành công. Chương trình sẽ cung cấp các khóa đào tạo trực tuyến cho giảng viên nguồn (ToT) cho nhà giáo tại các cơ sở nghề nghiệp các kỹ năng gồm: kỹ năng làm việc, kỹ năng tư duy phát triển và kỹ năng xanh.

Dự kiến ngân sách: 548,743,750 VNĐ. Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 288,812,500 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 259,931,250 VNĐ

 Hoạt động 3.5: Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và hội nhập xã hội và các thực hành xanh cho phụ huynh, giáo viên và người sử dụng lao động. Các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức cho cha mẹ và các thành viên khác trong gia đình do thanh niên là HSSV thực hiện. Các tài liệu truyền thông như video clip, tờ rơi, nói chuyện chuyên đề trực tuyến về các chủ đề bình đẳng giới, hòa nhập xã hội và bảo vệ môi trường được Ban quản lý chương trình xây dựng, in ấn để gửi cho phụ huynh và các thành viên khác trong gia đình.

Dự kiến ngân sách: 240, 354,375 VNĐ Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 115,525,000 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 124,829,375 VNĐ

Hoạt động 3.6: Chia sẻ mô hình chương trình cấp tỉnh và cấp quốc gia. Tổ chức hội thảo với các cơ sở GDNN, doanh nghiệp địa phương và sở ban ngành tại các tỉnh triển khai chương trình nhằm giới thiệu mô hình đào tạo kỹ năng mềm, xanh hóa môi trường làm việc và môi trường đào tạo nghề góp phần thúc đẩy chất lượng đào tạo kỹ năng cơ hội việc làm cho học sinh, sinh viên các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

Dự kiến ngân sách: 658,492,500 VNĐ. Trong đó:

- Cơ quan thực hiện: Vụ Công tác học sinh, sinh viên, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội: 346,575,000 VNĐ

- Tổ chức SCI thực hiện: 311,917,500 VNĐ

**VI. NGÂN SÁCH CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Đối với vốn viện trợ

Vốn viện trợ không hoàn lại: 16,173,497,000 VND nguyên tệ, tương đương 700,000 USD. (Theo tỷ giá chuyển đổi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm xây dựng Văn kiện Chương trình).

2. Đối với vốn đối ứng

Vốn đối ứng: 0 VND.

3. Vốn do các bên quản lý, thực hiện:

- Chủ Chương trình: Vụ Công tác học sinh, sinh viên -Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

+ Tiền mặt: 7,760,276,350 VND tương đương 335,022,17 USD

- Bên tài trợ: Tổ chức Cứu trợ Trẻ em quốc tế

+ Tiền mặt: 8,293,024,500 VND tương đương 338,927 USD

+ Hiện vật: 120,196,150 VND tương đương 5,202 USD

4. Vốn viện trợ

- Không thuộc nguồn thu ngân sách nhà nước

5. Cơ chế tài chính áp dụng:

a) Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn viện trợ

Chi tiêu theo hướng dẫn tài chính của Tổ chức SCI và quy định của nhà tài trợ.

b) Cơ chế tài chính áp dụng đối với vốn đối ứng

- Vốn ngân sách nhà nước cấp phát: 0 VND (0%) tổng vốn đối ứng (Trong đó: vốn ngân sách trung ương: 0%, vốn ngân sách địa phương: 0%).

- Vốn của cơ quan chủ quản: 0 VND (0%) tổng vốn đối ứng.

- Vốn đóng góp của các đối tượng thụ hưởng (nếu có): 0 VND (0%) tổng vốn đối ứng.

**VII. QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ TÀI CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Hình thức giải ngân

Chương trìnhthực hiện việc giải ngân dựa trên kế hoạch hoạt động đã được thống nhất giữa DVET và Tổ chức SCI. Nguồn vốn giải ngân được chuyển tới DVET thông qua tài khoản ngân hàng được lập riêng cho Chương trình.

2. Tổ chức công tác kế toán, thanh quyết toán

Tuân theo hướng dẫn tài chính của Tổ chức SCI về quản lý tài chính Chương trình và quy định nhà tài trợ về chi tiêu trong Chương trình. Tạm ứng và quyết toán ngân sách sẽ được thực hiện theo quý.

3.Trách nhiệm quản lý vốn

Chủ Chương trình sẽ tiến hành mở một tài khoản ngân hàng dành riêng cho các khoản thu chi của Chương trình và tên tài khoản ngân hàng là tên Chương trình.

4. Kiểm toánChương trình

Hoạt động kiểm toán được thực hiện 1 năm/ 1 lần trước khi kết thúc Chương trình.

**VIII. TỔ CHỨC QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

1. Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp

- Vụ Công tác học sinh, sinh viên thành lập Ban quản lý chương trình để thực hiện quản lý, điều phối và triển khai thực hiện các hoạt động hằng năm của Chương trình trong giai đoạn hoạt động. Thành phần của Ban quản lý chương trình bao gồm: 01 Trưởng Ban, 01 Phó trưởng ban, 01 Cán bộ điều phối, 01 cán bộ tài chính.

* Phối hợp với Tổ chức SCI lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch báo cáo, giám sát, đánh giá hỗ trợ cho kết quả đầu ra của Chương trình.
* Chịu trách nhiệm trước cơ quan chủ quản về việc quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động của Chương trình.
* Hướng dẫn các Tiểu ban Chương trình xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động và dự trù ngân sách hàng quý, hàng năm.
* Thanh quyết toán các khoản chi tiêu cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo các khoản chi tiêu thực tế, theo quy định của Bên viện trợ và các quy định hiện hành.
* Tổ chức các chuyến giám sát hoạt động, hỗ trợ kỹ thuật định kì tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Điều phối các hoạt động giám sát, báo cáo, các hoạt động nghiên cứu học hỏi trong khuôn khổ Chương trình.
* Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước và chế độ báo cáo tình hình thực hiện Chương trình khi được các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.
* Tổ chức theo dõi, giám sát và đánh giá các hoạt động của Chương trình.
* Đôn đốc, thúc đẩy các Tiểu ban Chương trình triển khai thực hiện chương trình theo đúng các quy định hiện hành của cơ quan chủ quản và quy định của Nhà tài trợ.
* Tổng hợp, xây dựng kế hoạch hoạt động và kế hoạch vốn định kỳ của Chương trình.
* Báo cáo tình hình giải ngân, tài chính định kỳ của Chương trình theo đúng quy định hiện hành của Bộ Tài chính, quy định của Bên viện trợ.

2. Tổ chức Cứu trợ Trẻ em

* Cố vấn, hỗ trợ kỹ thuật cho Ban quản lý Chương trình và các cơ sở giáo dục nghề nghiệp tham gia Chương trình đảm bảo các hoạt động được thực hiện hiệu quả.
* Giải ngân cho Ban quản lý Chương trình định kỳ hàng quý và đột xuất theo kế hoạch hai bên đã thống nhất.
* Phối hợp cùng Ban quản lý Chương trình tham gia các hoạt động tại địa bàn, giám sát và hỗ trợ kỹ thuật đảm bảo hoạt động diễn ra theo đúng yêu cầu kỹ thuật và đạt hiệu quả.

3. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

* Thành lập Tiểu ban quản lý chương trình bao gồm: Trưởng tiểu Ban chương trình, điều phối viên và cán bộ tài chính (tùy vào nhu cầu và nguồn nhân lực tại các trường số lượng thành phần có thể bổ sung).
* Xây dựng kế hoạch, ngân sách hàng tháng, quý theo sự hướng dẫn của Ban quản lý chương trình.
* Phối hợp với Ban quản lý chương trình tổ chức hoạt động theo kế hoạch đã thống nhất.
* Giám sát hoạt động, báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Ban quản lý chương trình.
* Thanh toán chi phí của hoạt động theo ngân sách đã thống nhất với Ban quản lý chương trình và báo cáo quyết toán sau hoạt động cho Ban quản lý chương trình.
* Chịu trách nhiệm về chất lượng hoạt động với cơ quan chủ quản và Ban quản lý chương trình.
* Tham mưu, đề xuất để cải tiến, thay đổi nhằm làm tăng hiệu quả hoạt động cho Tổ chức SCI và Ban quản lý chương trình.

**IX. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN, ĐÁNH GIÁ VÀ GIÁM SÁT CHƯƠNG TRÌNH**

1. Kế hoạch thực hiện

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Mã HĐ** | **Tên hoạt động** | **2023** | **2024** |
| **Q1** | **Q2** | **Q3** | **Q4** | **Q1** | **Q2** | **Q3** | **Q4** |
| **1** | **Hợp phần 1: Trang bị kiến thức, kỹ năng mềm hiệu quả cho thanh niên, học sinh,** |   |   |   |   |   |   |   |   |
|  1.1 | Xây dựng khóa đào tạo trực tuyến (Xây dựng khóa đào tào kỹ năng xanh và tư duy phát triển, rà soát lại khóa học kỹ năng thích ứng nghề nghiệp) |  x |  x |   |   |   |   |   |   |
|  1.2 | Xây dựng công cụ số tự đánh giá bản thân và kế hoạch phát triển bản thân cho HSSV (e-tool hay digital tool) |  x |  x |   |   |   |   |   |   |
| 1.3  | Xây dựng các tài liệu truyền thông điện tử (e-tool) về các chủ đề kỹ năng xanh, tư duy phát triển, bình đẳng giới và hòa nhập xã hội) và Chỉ dẫn xanh hướng dẫn xanh hóa chương trình đào tạo nghề) |   |   |  x |  x |   |   |   |   |
|  1.4 | Xây dựng và in ấn tài liệu truyền thông phát tay (về các chủ đề kỹ năng xanh, tư duy phát triển, bình đẳng giới và hòa nhập xã hội) |   |   | x  |  x |   |   |   |   |
|  1.5 | Hỗ trợ HSSV học các khóa học trực tuyến kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, tư duy phát triển và kỹ năng xanh.  |  x |  x |  x |  x |  x |  x |  x |   |
|  1.6 | Tổ chức các hoạt động kết nối việc làm |   |  x | x  | x  | x  | x  | x  |   |
| 1.7  |  Thúc đẩy các thực hành xanh tại các Trường giáo dục nghề nghiệp thông qua hoạt động của các câu lạc bộ thanh niên |  x | x  | x  | x  | x  | x  | x  |   |
| **2** | **Hợp phần 2: Học hỏi, nghiên cứu để nâng cao chất lượng và nhân rộng mô hình Chương trình** |   |   |   |   |   |   |   |   |
|  2.1 | Thực hiện đánh giá thị trường lao động đáp ứng giới (Gender responsive labor market assessment) và phát triển chiến lược.  |  x |   |   |   |   |   |   |   |
|  2.2 | Thực hiện cuối kỳ Chương trình  |   |   |   |   |   |  x |   |   |
|  2.3 | Theo dõi kết quả phát triển của HSSV sau Chương trình |   |   |   |   |   |   |  x |  x |
|  2.4 | Khảo sát đầu vào |  x |   |   |   |   |   |   |   |
|  2.5 |  Tổ chức hoạt động "Học hỏi để hành động" (Learning for action) |   |   |   |   |   |  x |   |   |
| **3** | **Hợp phần 3: Phát triển môi trường thuận lợi tạo điều kiện cho sự tác động lâu dài**  |   |   |   |   |   |   |   |   |
|  3.1 | Tài liệu hóa Chương trình  | x  | x  | x  | x  | x  | x  |  x |   |
| 3.2  | Tổ chức hội thảo khởi động Chương trình  |  x |   |   |   |   |   |   |   |
|  3.3 | Tổ chức hội thảo tổng kết Chương trình  |   |   |   |   |   |   |   |  x |
| 3.4  | Xây dựng năng lực cho giáo viên |   |   | x  |  x |   |  x |  x |   |
| 3.5  |  Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và hội nhập xã hội và các thực hành xanh cho phụ huynh, nhà giáo dục và người sử dụng lao động.  |   |   | x  | x  |  | x  |  x |   |
| 3.6  | Tổ chức hội thảo chia sẻ kết quả Chương trình  |   |   |   |   |   |   | x  |   |

1. Xây dựng kế hoạch theo dõi, đánh giá Chương trình

Tổ chức SCI sẽ chia sẻ kế hoạch theo dõi và đánh giá toàn bộ hoạt động Chương trình (bao gồm hoạt động do Tổ chức SCI quản lý và hoạt động do DVET quản lý). Sau đó, DVET sẽ xây dựng kế hoạch theo dõi và đánh giá hoạt động Chương trìnhcho các hoạt động mà đơn vị quản lý.

Kế hoạch theo dõi và đánh giá thực hiện Chương trình cần được xây dựng ngay khi bắt đầu thực hiện Chương trình và được chi tiết hóa hằng tháng cùng với kế hoạch hoạt động của Chương trình.

Các biểu mẫu theo dõi và giám sát từng hoạt động chương trình sẽ được Tổ chức SCI và DVET cùng xây dựng để sử dụng trong toàn bộ quá trình thực hiện Chương trình.

1. Xây dựng chi tiết kế hoạch đánh giá tình hình thực hiện Chương trình
2. Đánh giá ban đầu: Khảo sát, thu thập thông tin cơ bản ban đầu của các trường/tỉnh tham gia Chương trình để tính giá sự sẵn sàng thích ứng nghề nghiệp và khả năng phục hồi để đo lường sự chuyển đổi của đối tượng HSSV chuẩn bị tham gia vào thị trường lao động và nhu cầu của HSSV, giáo viên, người sử dụng lao động trong việc nâng cao kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, kỹ năng xanh, thực hành xanh trong môi trường học đường và môi trường làm việc.
3. Đánh giá giữa kỳ: Đánh giá sẽ được thực hiện thông qua cuộc họp giữa Ban Quản lý chương trìnhvà các trường, các doanh nghiệp tham gia Chương trình để đánh giá tiến độ và chất lượng hoạt động Chương trình đã triển khai, rút ra bài học kinh nghiệm và giải pháp phù hợp để giải quyết khó khăn và thách thức trong việc thực hiện Chương trình ở giai đoạn tiếp theo.
4. Đánh giá kết thúc: Đánh giá cuối kỳ Chương trình sẽ được triển khai vào cuối kỳ Chương trình do chuyên gia tư vấn độc lập nhằm đánh giá hiệu quả và tác động của Chương trình, hành động sớm và rút ra các bài học kinh nghiệm cho tương lai.
5. Chế độ kiểm tra, báo cáo Chương trình

DVET gửi báo cáo tài chính và báo cáo hoạt động Chương trình cho Tổ chức SCI theo quý.

Cán bộ tài chính của Tổ chức SCI sẽ thực hiện kiểm tra tài chính cho các hoạt động Chương trình được quản lý ngân sách trực tiếp bởi DVET theo quý.

1. Cơ chế báo cáo

Báo cáo hoạt động và báo cáo tài chính được lập hàng quý theo mẫu của Tổ chức SCI. Báo cáo được gửi cho Tổ chức SCI trong vòng bảy (07) ngày sau khi kết thúc hoạt động Chương trình của quý.

Báo cáo tài chính cần đề cập chi tiết các chứng từ và hóa đơn cho từng hoạt động của Chương trình, kèm theo các sổ sách tài chính kế toán như sổ tạm ứng, sổ theo dõi tài khoản ngân hàng, sao kê ngân hàng, biên bản kiểm tra tiền mặt tại quỹ, sổ theo dõi thuế giá trị gia tăng và các khoản phải trả (các khoản đã có hóa đơn chứng từ trong quý nhưng chưa kịp thanh toán trong quý báo cáo).

**X. ĐÁNH GIÁ TÍNH BỀN VỮNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH SAU KHI KẾT THÚC**

Đánh giá tính bền vững của Chương trình trên các phương diện:

1. Bền vững về kết quả

Hoạt động đào tạo kỹ năng mềm (kỹ năng nghề nghiệp, kỹ năng xanh, tư duy tích cực) cho thanh niên, HSSV tại các cơ sở GDNN được xây dựng không chỉ bằng hình thức trực tiếp hơn thế nữa Chương trình đã phát triển các khóa học tập trực tuyến với nhiều bài tập tương tác, thu hút người học. Cả trong quá trình triển khai Chương trình và sau khi Chương trình kết thúc, các khóa học trực tuyến này sẽ được đăng tải trên website và miễn phí truy cập, điều này tạo cơ hội học tập cho tất cả thanh niên, HSSV có nhu cầu. Tất cả các thành quả trong hoạt động xây dựng giáo trình và các khóa học trực tuyến về kỹ năng mềm đều sẽ được duy trì, sử dụng.

Hoạt động tập huấn về kỹ năng xanh, tư duy xanh không chỉ dừng lại ở các buổi tập huấn, truyền thông trong quá trình Chương trình được triển khai, việc thúc đẩy các sáng kiến thực hành xanh của mạng lưới thanh niên tại các trường Chương trình sẽ là chất xúc tác và truyền cảm hứng cho các hành động thiết thực hơn nhằm làm xanh hóa môi trường học tập, làm việc, môi trường sống tại cộng đồng của HSSV, phụ huynh, các cơ sở sản xuất cũng như người dân trong cộng đồng. Những mô hình, sáng kiến thực hành xanh sẽ được các trường đã tham gia Chương trình tiếp tục khuyến khích thực hiện nhằm góp phần bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Giáo viên, người sử dụng lao động sau khi được tham gia các hoạt động tập huấn nâng cao kỹ năng, cải thiện phương pháp đồng hành, hỗ trợ HSSV và người lao động sẽ tiếp tục được Chương trình cung cấp các công cụ, tài liệu để họ có thể sử dụng cho công tác đào tạo, hướng dẫn HSSV và người lao động. Mạng lưới nhà giáo và doanh nghiệp được tạo ra từ Chương trình sẽ là nguồn lực và là kênh giao lưu, chia sẻ thông tin, cơ hội hợp tác mà các nhà trường và doanh nghiệp có thể duy trì, phát triển và tiếp tục khai thác sau khi Chương trình kết thúc.

Hoạt động nâng cao nhận thức cho HSSV, giáo viên, phụ huynh, người sử dụng lao động và nhân viên các doanh nghiệp về tư duy xanh, GESI sẽ là tiền đề cho những thay đổi về kinh doanh xanh, bình đẳng trong cơ hội học tập và tham gia thị trường lao động của các nhóm thanh niên, HSSV có bản dạng giới khác nhau. Các công cụ, tài liệu truyền thông được Chương trình phát triển (tờ rơi, poster, video, phim ngắn, …) sẽ được chuyển giao cho các trường, cơ quan địa phương, doanh nghiệp và những bên có liên quan, đây sẽ là nguồn tư liệu có giá trị cho các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của thanh niên, HSSV, và cộng đồng.

Các bài học kinh nghiệm trong Chương trình sẽ được tổng hợp và chia sẻ với các trường khác trong tỉnh và các tỉnh khác trên cả nước, từ đó góp phần tăng cường hiệu quả chương trình đào tạo kỹ năng mềm cho HSSV GDNN và thanh niên Việt Nam. Ngoài ra các bài học kinh nghiệm từ Chương trình cũng sẽ được chia sẻ với các cơ quan quản lý nhà nước để vận động cho việc bổ sung, thay đổi chính sách, chương trình và dự án về GDNN ở Việt Nam, từ đó góp phần vào tăng cường hiệu quả của chương trình GDNN ở Việt Nam trong tương lai.

1. Bền vững về tổ chức

Ban Quản lý chương trình, Tiểu ban Quản lý chương trình và các giáo viên tham gia thực hiện Chương trình đều là cán bộ của trung ương và địa phương và là những người được giao nhiệm vụ về thực hiện chương trình giáo dục nghề nghiệp của các cấp, do vậy cơ cấu tổ chức, nguồn nhân lực của Chương trình được đảm bảo để có thể tiếp tục sau khi Chương trình kết thúc. Ngoài ra, giáo viên và người sử dụng lao động tại các tỉnh, những người đã được nâng cao năng lực về phương pháp hướng dẫn HSSV nâng cao kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, kỹ năng chuyển đổi trong Chương trình có thể tiếp tục đóng góp cho chương trình đào tạo và phát triển kỹ năng mềm cho HSSV GDNN thích ứng với thị trường lao động của tỉnh.

1. Bền vững về môi trường

Các hoạt động của Chương trình không gây tác hại tới môi trường tự nhiên. Trái lại, một phần nhỏ trong hoạt động Chương trình về thúc đẩy các sáng kiến, hành động vì biến đổi khí hậu (sáng kiến, thực hành xanh tại trường học, nơi làm việc, cộng đồng) cho HSSV, cơ sở sản xuất, gia đình sẽ góp phần vào bảo vệ môi trường tự nhiên.

**PHỤ LỤC**

**NGUỒN VỐN DO TỔ CHỨC CỨU TRỢ TRẺ EM TÀI TRỢ CHƯƠNG TRÌNH KỸ NĂNG THÀNH CÔNG**

**GIAI ĐOẠN 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Mã HĐ** | **Tên hoạt động** | **Ngân sách do DVET triển khai (VNĐ)** | **Ngân sách do Tổ chức SCI triển khai****(VNĐ)** | **Tổng ngân sách (VNĐ)** | **Thời gian triển khai** | **Chỉ số cần đạt** |
| 1 | Hợp phần 1: Trang bị kiến thức, kỹ năng mềm hiệu quả cho thanh niên, học sinh, | 5,192,848,750  | 4,673,563,875 | 9,866,412,625 |  |  |
| *1.1* | *Xây dựng khóa đào tạo trực tuyến (Xây dựng khóa đào tào Kỹ năng xanh và tư duy phát triển, rà soát lại khóa học Kỹ năng thích ứng nghề nghiệp)* | *369,680,000* | *332,712,000* | *702,392,000* | *2/2023 => 9/2023* | *01 khóa học tập trực tuyến về Kỹ năng xanh được xây dựng mới.**01 khóa học tập trực tuyến về kỹ năng nghề nghiệp ở giai đoạn trước được điều chỉnh, bổ sung, cập nhật.*  |
| *1.2* | *Xây dựng công cụ số tự đánh giá bản thân và kế hoạch phát triển bản thân cho HSSV (e-tool hay digital tool)* | *57,762,500* | *51,986,250* | *109,748,750* | *2/2023 => 9/2023* | *01 bộ công cụ tự đánh giá và kế hoạch phát triển bản thân cho HSSV được phát triển* |
| *1.3* | *Xây dựng các tài liệu truyền thông điện tử (e-tool) về các chủ đề kỹ năng xanh, tư duy phát triển, bình đẳng giới và hòa nhập xã hội và Chỉ dẫn xanh hướng dẫn xanh hóa Chương trình đào tạo nghề* | *184,840,000* | *166,356,000* | *351,196,000* | *2/2023 => 12/2023* | *01 bộ tài liệu truyền thông điện tử về kỹ năng xanh, tư duy phát triển, GESI và chỉ dẫn xanh được xây dựng*  |
| *1.4* | *Xây dựng và in ấn tài liệu truyền thông phát tay (về các chủ đề kỹ năng xanh, tư duy phát triển, bình đẳng giới và hòa nhập xã hội)* | *184,840,000* | *166,356,000* | *351,196,000* | *4/2023 => 9/2023* | *01 bộ tài liệu truyền thông phát tay về kỹ năng xanh, tư duy phát triển và GESI được xây dựng* |
| *1.5* | *Hỗ trợ HSSV học các khóa học trực tuyến Kỹ năng thích ứng nghề nghiệp, tư duy phát triển và kỹ năng xanh.*  | *2,339,381,250*  | *2,105,443,125* | *4,444,824,375* | *4/2023 => 10/2024* | *40.000 HSSV (khoảng 50% là nữ) được giới thiệu thông tin về Chương trình và các khóa học tập trực tuyến.* *20.000 HSSV tham gia và hoàn thành 2 khóa học (kỹ năng xanh và kỹ năng nghề nghiệp)* |
| *1.6* | *Tổ chức các hoạt động kết nối việc làm* | *693,150,000* | *623,835,000* | *1,316,070,500* | *7/2023 => 10/2024* | *05 sự kiện kết nối việc làm được tổ chức tại 05 tỉnh Chương trình.**05 video giới thiệu về dịch vụ/ngành nghề/cơ sở sản xuất được câu lạc bộ thanh niên xây dựng.**Khoảng 500 doanh nghiệp được tiếp cận tài liệu và/hoặc tham gia vào hoạt động của Chương trình.*  |
| *1.7* |  *Thúc đẩy các thực hành xanh tại các Trường giáo dục nghề nghiệp thông qua hoạt động của các câu lạc bộ thanh niên* | *1,363,195,000* | *1,226,875,500* | *2,590,070,500* | *7/2023 => 10/2024* | *10 câu lạc bộ với 100 thanh niên tại 10 trường Chương trình (giai đoạn 1) được hình thành và tham gia vào các hoạt động của Chương trình.* *10 ý tưởng/sáng kiến thực hành xanh được 10 câu lạc bộ thanh niên triển khai thực hiện.* |
| 2 | Hợp phần 2: Học hỏi, nghiên cứu để nâng cao chất lượng và nhân rộng mô hình Chương trình | 9,242,000 | 2,402,920,000 | 2,412,162,000 |  |  |
| *2.1* | *Thực hiện đánh giá thị trường lao động đáp ứng giới (Gender responsive labor market assessment) và phát triển chiến lược.*  | *0* | *1,164,492,000* | *1,164,492,000* | *2/2023 => 6/2023* | *01 báo cáo đánh giá thị trường lao động đáp ứng giới bao gồm đề xuất/gợi ý các giải pháp can thiệp* |
| *2.2* | *Thực hiện đánh giá cuối kỳ Chương trình*  | *0* | *748,602,000* | *748,602,000* | *7/2024 => 9/2024* | *01 báo cáo đánh giá cuối kỳ của Chương trình được hoàn thiện và công bố* |
| *2.3* | *Theo dõi kết quả phát triển của HSSV sau Chương trình* | *0* | *399,254,400* | *399,254,400* | *7/2024 => 10/2024* | *01 báo cáo theo dõi kết quả phát triển của HSSV sau khi kết thúc Chương trình được hoàn thiện và công bố* |
| *2.4* | *Khảo sát đầu vào* | *0* | *66,542,400* | *66,542,400* | *2/2023 => 3/2023* | *01 báo cáo ban đầu được hoàn thiện và công bố* |
| *2.5* |  *Tổ chức hoạt động "Học hỏi để hành động" (Learning for action)* | *9,242,000* | *24,029,200* | *33,271,200* | *3/2023 => 9/2023* | *01 tài liệu “bài học kinh nghiệm” trong quá trình triển khai Chương trình được hoàn thiện và chia sẻ cho các bên liên quan* |
| 3 | Hợp phần 3: Phát triển môi trường thuận lợi tạo điều kiện cho sự tác động lâu dài  | 1,328,537,000 | 1,216,540,625 | 2,545,078,125 |  |  |
| *3.1* | *Tài liệu hóa Chương trình*  | *231,050,000* | *207,945,000* | *438,995,000* | *3/2023 => 9/2024* | *01 video/phim ngắn giới thiệu về quá trình thực hiện chương trình và các thành quả đạt được* |
| *3.2* | *Tổ chức hội thảo khởi động Chương trình*  | *115,525,000* | *103,972,500* | *219,497,500* | *2/2023 => 3/2023* | *01 hội thảo công bố Chương trình được tổ chức* |
| *3.3* | *Tổ chức hội thảo tổng kết Chương trình*  | *231,050,000* | *207,945,000* | *438,995,000* | *8/2024 => 9/2024* | *01 hội thảo tổng kết Chương trình được tổ chức* |
| *3.4* | *Xây dựng năng lực cho giáo viên* | *288,812,500* | *259,931,250* | *548,743,750* | *7/2023 => 9/2023* | *Ít nhất 05 lớp tập huấn dành cho giáo viên được tổ chức tại 05 tỉnh Chương trình.* *1.200 giáo viên được hướng dẫn về chương trình đào tạo trực tuyến kỹ năng thích ứng nghề nghiệp và kỹ năng xanh.*  |
| *3.5* |  *Nâng cao nhận thức về bình đẳng giới và hội nhập xã hội và các thực hành xanh cho phụ huynh, nhà giáo dục và người sử dụng lao động.*  | *115,525,000* | *124,829,375* | *240,354,375* | *10/2023 => 9/2024* | *9.000 người lớn bao gồm nhà giáo, cha mẹ, người sử dụng lao động được tiếp cận tài liệu truyền thông và/hoặc tham dự các buổi truyền thông của Chương trình* |
| *3.6* | *Tổ chức hội thảo chia sẻ kết quả Chương trình* | *346,575,000*  | *311,917,500* | *658,492,500* | *7/2024 => 9/2024* | *05 hội thảo chia sẻ cấp tỉnh và 01 hội thảo chia sẻ cấp quốc gia được tổ chức* |
| *4* | *Chi phí quản lý và vận hành Chương trình của chủ Chương trình (DVET)* | *1,229,648,100* | *120,196,150* | *1,349,844,250* | *2/2023 => 10/2024* |  |

1. [Ho Chi Minh City today - Vietnam Pictorial (vnanet.vn)](https://vietnam.vnanet.vn/english/ho-chi-minh-city-today/444069.html) & https://www.gso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V1023&theme=Giáo%20dục [↑](#footnote-ref-1)
2. [https://vi.wikipedia.org/wiki/Bình\_Dương](https://vi.wikipedia.org/wiki/B%C3%ACnh_D%C6%B0%C6%A1ng) & https://www.gso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V1023&theme=Giáo%20dục [↑](#footnote-ref-2)
3. <https://vi.wikipedia.org/wiki/An_Giang> & https://www.gso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V1023&theme=Giáo%20dục [↑](#footnote-ref-3)
4. https://vi.wikipedia.org/wiki/Đắk\_Lắk & https://www.gso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V1023&theme=Giáo%20dục [↑](#footnote-ref-4)
5. https://vi.wikipedia.org/wiki/Điện\_Biên & https://www.gso.gov.vn/px-web-2/?pxid=V1023&theme=Giáo%20dục [↑](#footnote-ref-5)